

**PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC VIỆC:
THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CỤ, TỰ TỬ, DA THUỘC,
Y, THUỐC V.V...**

Chương XI: KHIỂN TRÁCH¹⁷⁸⁹

1. Khiển trách

Phật ở tại nước Xá-vệ. Có hai Tỳ-kheo, một vị tên là Trí Tuệ, một vị tên là Lô-hê-na,¹⁷⁹⁰ thích tranh tụng, mạ lỵ nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, tìm tòi sở trường, sở đoản của nhau. Các vị ấy tự mình gây gỗ, mạ lỵ nhau. Nhưng nếu có các Tỳ-kheo khác nào tranh tụng nhau, thì liền đến chỗ họ để khuyến khích: Các Thầy hãy cố gắng cho tốt lên, chớ để thua họ. Các thầy đa văn trí tuệ, của cải cũng hơn, được nhiều người biết đến. Chúng tôi đứng về phía các thầy. Do đó, trong Chúng nếu chưa có sự đấu tranh liền phát sinh sự đấu tranh; đã có sự đấu tranh rồi thì không thể nào diệt trừ được.

Các Tỳ-kheo nghĩ như vậy: Vì lí do gì trong Chúng nếu chưa có sự đấu tranh liền phát sinh sự đấu tranh; đã có sự đấu tranh rồi thì không thể nào diệt trừ được? Các Tỳ-kheo tìm hiểu, biết do hai Tỳ-kheo Trí Tuệ và Lô-hê-na thích gây gỗ, mạ lỵ nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, tìm tòi sở trường, sở đoản của nhau. Các vị ấy tự mình gây gỗ, mạ lỵ nhau. Nhưng nếu có các Tỳ-kheo khác nào gây gỗ nhau, thì liền đến chỗ họ để khuyến khích: “Các Thầy hãy cố gắng cho tốt lên, chớ để thua họ. Các thầy đa văn trí tuệ, của cải cũng hơn, được nhiều người biết đến. Chúng tôi đứng về phía các thầy.” Do đó, trong Chúng nếu chưa có sự đấu tranh liền phát sinh sự đấu tranh; đã có sự đấu tranh rồi thì không thể nào diệt trừ được.

Bấy giờ trong chúng có Tỳ-kheo nghe biết, là vị thiếu dục tri túc, tu hạnh đầu-đà, ưa học giới, có tầm quý, hiềm trách hai Tỳ-kheo kia: Sao các thầy thích gây gỗ, mạ lỵ nhau, miệng tuôn ra những lời như đao

1789. Tham chiếu Pali, Cullavagga 1 Kammakhandhakam, Vin. ii. 1.

1790. Trí Tuệ 智慧 và Lô-hê-na 盧醯那. Thập tụng >I: Bàn-trà 般茶 và Lô-già 盧伽. Vin.ii.1: Pattuka-lohitaka, một nhóm các tỳ-kheo dẫn đầu bởi Pattuka (Hán đọc là Pattita) và Lohitaka.

như kiếm, khiến cho Tăng xảy ra sự tranh cãi không thể nào diệt trừ được?

Bấy giờ các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên, đem nhân duyên này bạch lên Đức Phật một cách đầy đủ. Đức Thế Tôn đem nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, ha trách hai Tỳ-kheo kia:

- Các ông làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không được làm. Nay Trí Tuệ và Lô-hê-na, sao các ông thích gây gổ, mạ lỵ nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, khiến cho Tăng xảy ra sự tranh cãi không thể nào diệt trừ được?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện ha trách, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép các Tỳ-kheo trao cho Trí Tuệ và Lô-hê-na pháp ha trách¹⁷⁹¹ bằng bạch tứ yết-ma. Nên họp Tăng, họp Tăng xong, đối với Trí Tuệ... tác cử, tác cử rồi vì họ tác ức niệm, tác ức niệm rồi cho tội¹⁷⁹². Trong Chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Hai Tỳ-kheo Trí Tuệ và Lô-hê-na này thích tranh tụng, mạ lỵ nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, tìm tòi sở trường, sở đoản của nhau. Các vị ấy tự mình gây gổ, mạ lỵ nhau. Nhưng nếu có các Tỳ-kheo khác nào tranh tụng nhau, thì liền đến chỗ họ để khuyến khích: “Các thầy hãy cố gắng cho tốt lên, chớ để thua họ. Các thầy đa văn trí tuệ, của cải cũng hơn, được nhiều người biết đến. Chúng tôi đứng về phía các thầy.” Do đó, trong Chúng nếu chưa có sự đấu tranh liền phát sinh sự đấu tranh; đã có sự đấu tranh rồi thì không thể nào diệt trừ được. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, Tăng đối với hai Tỳ-kheo Trí Tuệ và Lô-hê-na tác yết-ma ha trách. Nếu sau này còn đấu tranh, mạ lỵ nữa, thì chúng Tăng sẽ tăng thêm tội để trị. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Hai Tỳ-kheo Trí Tuệ và Lô-hê-na này thích tranh tụng, mạ lỵ nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, tìm tòi sở trường, sở đoản của nhau. Các vị ấy tự mình gây gổ, mạ lỵ nhau. Nhưng nếu có các Tỳ-kheo khác nào tranh tụng nhau, thì

1791. Ha trách 呵責; tức khiển trách. Thập tụng: Khổ thiết yết-ma 苦切羯磨. Pali: tajjanīya-kamma.

1792. Diễn tiến của tác pháp: tác cử 作舉, ức niệm 憶念, dữ tội 與罪, tác bạch. Diễn tiến theo Pali, Cūnavag i (Vin.ii. 2): codetabba, nêu tội danh; sāratabba, làm cho nhớ lại (xác nhận); āpattim āropetabba, quyết định tội; nāpetabba, cáo bạch (công bố biện pháp trừng phạt).

liền đến chỗ họ để khuyến khích: “Các thầy hãy cố gắng cho tốt lên, chớ để thua họ. Các thầy đa văn trí tuệ, của cải cũng hơn, được nhiều người biết đến. Chúng tôi đứng về phía các thầy.” Do đó, trong Chúng nếu chưa có sự đấu tranh liền phát sinh sự đấu tranh; đã có sự đấu tranh rồi thì không thể nào diệt trừ được. Tăng đối với hai Tỳ-kheo Trí Tuệ và Lô-hê-na tác pháp yết-ma ha trách. Các Trưởng lão nào chấp thuận Tăng trao cho hai Tỳ-kheo Trí Tuệ và Lô-hê-na pháp yết-ma ha trách, nếu sau này đấu tranh lại, mạ lỵ nhau nữa, chúng Tăng sẽ tăng thêm tội để trị, thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận đối với Trí Tuệ và Lô-hê-na tác pháp yết-ma ha trách rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Người bị tác yết-ma ha trách rồi, có năm việc không được làm: 1. Không được trao đại giới cho người. 2. Không được nhận người y chỉ. >. Không được nuôi sa-di. 4. Không được nhận Tăng sai giáo thọ Tỳ-kheo-ni. 5. Nếu Tăng đã sai rồi, không được giáo thọ. Đó là năm việc không được làm khi yết-ma ha trách rồi.

Lại có năm việc không được làm nữa: 1. Không được thuyết giới.

2. Chúng Tăng hỏi nghĩa tỳ-ni, không được đáp. >. Chúng Tăng sai làm yết-ma, không được làm. 4. Chúng Tăng chọn người trí tuệ họp để bình luận việc của Chúng, không được dự. 5. Chúng Tăng sai người làm tín mạng, không được làm. Đó là năm việc không được làm sau khi yết-ma ha trách rồi.

Lại có năm việc không được làm nữa: 1. Không được vào tụ lạc quá sớm. 2. Không được về quá muộn. >. Phải gận gũi Tỳ-kheo, không được gận gũi người ngoại đạo. 4. Phải khéo thuận từng lời dạy của các Tỳ-kheo. 5. Không được nói quanh co.^{179>} Đó là năm việc không được làm khi ha trách rồi.

Lại có năm việc không được làm nữa: 1. Chúng Tăng tùy theo việc phạm giới đã tác yết-ma ha trách rồi thì không được phạm lại tội đó. 2. Cũng không được phạm các tội khác. >. Hoặc tương tự hoặc từ giới này mà sinh. 4. Hoặc nặng hơn tội này. 5. Không được chỉ trích yết-ma và người tác yết-ma. Đó là năm việc không được làm khi bị ha trách rồi.

Lại có năm việc không được làm nữa: 1. Thiện Tỳ-kheo trải
chỗ

179>. Dị ngữ 異語; xem Phần I, Ch.v Ba-dật-đề 12.

ngồi cúng dường, không được nhận. 2. Không được nhận người khác rửa chân cho. >. Không được nhận người khác đặt đồ rửa chân cho. 4. Không được nhận người khác lau giày dép cho. 5. Không được nhận người khác xoa chà thân thể cho. Khi đã tác yết-ma ha trách rồi, không được làm những việc trên.

Lại có năm việc không được làm nữa: 1. Không được nhận thiện Tỳ-kheo lễ bái. 2. Không được nhận thiện Tỳ-kheo chấp tay. >. Không được nhận thiện Tỳ-kheo chào hỏi. 4. Không được nhận thiện Tỳ-kheo nghinh đón. 5. Không được nhận thiện Tỳ-kheo cầm y bát cho. Khi đã yết-ma ha trách rồi, không được làm năm việc trên.

Lại có năm việc không được làm: 1. Không được cử tội thiện Tỳ-kheo. 2. Không được tác ức niệm, tác tự ngôn¹⁷⁹⁴ đối với thiện Tỳ-kheo.

>. Không được làm chứng việc người khác. 4. Không được ngăn bố-tát, tự tứ. 5. Không được cùng thiện Tỳ-kheo tranh tụng. Đó là năm việc người bị ha trách rồi không được làm.

Phải chấp hành như vậy.

Chúng Tăng đối với Trí Tuệ và Lô-hê-na tác pháp ha trách bằng bạch tứ yết-ma rồi, các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có ba pháp tác yết-ma ha trách phi pháp phi tỳ-ni, yết-ma không thành tựu: Không nêu tội, không tác ức niệm, không phục thủ tội.¹⁷⁹⁵

- Lại có ba việc: Không phạm tội, không thuộc tội cần sám hối¹⁷⁹⁶, hoặc phạm tội nhưng đã sám hối rồi.

- Lại có ba việc: Không tác cử, phi pháp, biệt chúng.

- Lại có ba việc: Không tác ức niệm, phi pháp, biệt chúng.

- Lại có ba việc: Không phục tội,¹⁷⁹⁷ phi pháp, biệt chúng.

- Lại có ba việc: Không phạm, phi pháp, biệt chúng.

- Lại có ba việc: phạm tội không cần sám hối, phi pháp, biệt chúng.

- Lại có ba việc: phạm tội nhưng đã sám hối rồi, phi pháp, biệt chúng.

- Lại có ba việc: Không hiện tiền,¹⁷⁹⁸ phi pháp, biệt chúng. Ba pháp như vậy, tác yết-ma ha trách, phi pháp, phi tỳ-ni, yết-ma không thành tựu.

- Có ba việc tác yết-ma ha trách, như pháp như tỳ-ni, yết-ma thành

1794. Những điều thuộc 7 pháp diệt tránh

1795. Phục thủ tội 伏首罪, khuất phục nhận tội. Pali: āpattim āropetvā, quyết định tội.

1796. Pali: adesanāgāmaniyā āpatti, tội không dẫn đến việc phải sám hối.

1797. Trên kia nói là “không phục thủ tội.” Xem cht. 19.

1798. Đối tượng yết-ma không hiện diện. Pali: asammukhā katam.

tự. Ba việc ấy là gì? Tác cử, tác ức niệm, tác tự ngôn.

- Lại có ba việc: phạm tội, thuộc tội phải sám tội, phạm chưa sám tội.

- Lại có ba việc: Tác cử, như pháp, hòa hợp. Tác ức niệm, như pháp, hòa hợp.¹⁷⁹⁹ Tác tự ngôn, như pháp, hòa hợp. Phạm tội, như pháp, hòa hợp. Thuộc tội phải sám hối, như pháp, hòa hợp. Có phạm mà chưa sám hối, như pháp hòa hợp. Có hiện tiền, như pháp, hòa hợp. Đó là (những) ba pháp tác yết-ma ha trách như pháp như tỳ-ni, yết-ma thành tự.

- Có năm pháp tác yết-ma ha trách phi pháp phi tỳ-ni, yết-ma không thành tự: Không hiện tiền, không tự ngôn, nhắm người thanh tịnh, biệt chúng. Đó là năm việc tác yết-ma ha trách, phi pháp phi tỳ-ni, yết-ma không thành tự.

- Có năm pháp tác pháp ha trách như pháp như tỳ-ni, yết-ma thành tự. Năm pháp ấy là gì? Hiện tiền, tự ngôn, nhắm người không thanh tịnh, pháp hòa hợp. Đó là năm pháp tác yết-ma ha trách như pháp như tỳ-ni, yết-ma thành tự.

Khi chúng Tăng đang bữa tiểu thực hay bữa ăn chính, hoặc nói pháp, hoặc bố-tát, người bị yết-ma ha trách sửa y phục ngay thẳng, cởi bỏ giày dép, đứng qua một bên, quỳ gối, chấp tay bạch như sau:

- Xin đại đức nhận sự sám hối của tôi.

- Từ nay về sau, tự trách tâm mình. Thôi, không tái phạm nữa.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Trí Tuệ và Lô-hê-na tùy thuận chúng Tăng, không chống trái, cần cầu giải yết-ma ha trách. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu đã tùy thuận chúng Tăng, không chống trái, mà cần cầu giải yết-ma, thì cho phép giải bằng pháp bạch tứ yết-ma.

- Có năm pháp không được giải yết-ma ha trách: vì trao đại giới cho người, cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Người bị ha trách có năm việc như vậy không được vì họ giải yết-ma ha trách.¹⁸⁰⁰

- Có năm pháp nên giải: Không trao đại giới cho người, cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Người bị yết-ma ha trách có năm pháp như vậy thì nên giải.

Nên giải như vậy: Người bị yết-ma ha trách nên đến giữa chúng Tăng, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất,

1799. Các nhóm ba, không nhắc lại câu “Lại có...” Nghĩa là, đủ > yếu tố: tác ức niệm, yết-ma như pháp, Tăng hòa hợp.

1800. Tức đã có vi phạm những quy định nêu trên.

chấp tay bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi là Tỳ-kheo tên... Tăng trao cho pháp yết-ma ha trách. Nay tôi thuận tùng chúng Tăng, không chống trái, cầu xin chúng Tăng giải yết-ma ha trách. Cúi xin Tăng dù lòng thương, vì tôi giải yết-ma ha trách.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng bạch như vậy.

Trong Chúng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên... đã bị Tăng yết-ma ha trách. Tỳ-kheo kia tùy thuận chúng Tăng, không chống trái, cầu xin chúng Tăng giải yết-ma ha trách. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận giải yết-ma ha trách, cho Tỳ-kheo... Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên... đã bị Tăng tác yết-ma ha trách, Tỳ-kheo kia tùy thuận chúng Tăng không chống trái. Nay đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma ha trách. Nay Tăng vì Tỳ-kheo tên... giải yết-ma ha trách. Trưởng lão nào đồng ý Tăng vì Tỳ-kheo... giải yết-ma ha trách, thì im lặng. Vị nào không đồng ý hãy nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng như vậy.

- Tăng đã đồng ý giải yết-ma ha trách cho Tỳ-kheo... rồi. Tăng đã chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

2. Tẩn xuất

Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Bấy giờ ở nước Ky-ly-na¹⁸⁰¹ có hai cựu Tỳ-kheo, một vị tên A-thấp-tỳ, vị thứ hai tên Phú-na-bà-sa.¹⁸⁰² Tại nước Kỳ-ly-na họ đã có hành vi xấu, làm hoen ố nhà người. Hành vi xấu mọi người đều thấy, mọi người đều nghe. Sự làm hoen ố nhà người, mọi người đều thấy, mọi người đều nghe. Họ làm những hành vi xấu như sau: tự mình trồng bông, trồng cây, bảo người trồng; tự mình tưới nước, bảo người tưới nước; tự mình hái hoa, bảo người hái hoa; tự mình làm tràng hoa, bảo người làm tràng hoa; tự mình mang các loại hoa đi, bảo người mang các loại hoa đi. Đến nhà bạch y có con trai, con gái, đồng ngồi trên một giường, đồng ăn trong một bát, đồng uống một ly; ca múa, vui đùa, làm các trò kỹ nhạc. Nếu có người khác làm thì liền xướng họa

1801. Ky-ly-na 羈離那. Trên kia, âm là Kỳ-liên. Xem Phần i, Ch.ii. Tăng-già-bà-thi-sa 12. Thập tụng: Hắc sơn quốc 黑山國. Pali, Vin.ii. 9, Kitāgiri, núi Kitā.

1802. A-thấp-tỳ, Phú-na-bà-sa. Truyện hai tỳ-kheo này, xem Phần i, Ch.ii. tăng-già-bà-thi-sa 12. Thập tụng: Mã Tú và Mãn Tú 馬宿滿宿. Pali: Assaji-Punabbasuka.

theo; hoặc thổi bằng miệng, hoặc đánh đàn, đánh trống, thổi sáo, hoặc thổi ống bổi, hoặc làm tiếng chim khổng tước, hoặc làm tiếng con hạc, hoặc chạy hoặc đi nhót chân, hoặc huýt gió, hoặc hát chèo, hoặc làm tiếng chim đùa giỡn.

Bấy giờ, có một số đông Tỳ-kheo từ nước Già-thi du hành trong nhân gian, đến nước Kỳ-ly-na. Sáng sớm khoác y, bưng bát, vào thành khát thực, bước đi khi tiến, khi dừng, oai nghi rõ nét, mắt nhìn ngay thẳng, cúi ngược, co duỗi thông thả; khoác y, bưng bát, nhìn thẳng trước bước đi, các căn không loạn; khát thực tại nước Kỳ-ly-na. Các cư sĩ thấy vậy nói như vậy: Đây là những người nào, mà nhìn ngay, không giỡn cười, không liếc ngó hai bên, không gằn gũ vui đùa, cũng không chào hỏi nhau? Chúng ta không nên cho những người này ăn. Họ không như Sa-môn của chúng ta là A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta, không cần nhìn ngay thẳng, nói đùa cười giỡn, nhìn ngó bên này bên kia, cùng nhau vui nhộn, hỏi chào an ủi nhau. Người như vậy chúng ta sẽ cho đồ ăn. Bấy giờ các Tỳ-kheo ở nước Kỳ-ly-na khát thực khó được no đủ. Tỳ-kheo kia nghĩ như vậy: Nơi đây có cựu trú Tỳ-kheo xấu. Tỳ-kheo xấu ở, nên Tỳ-kheo tốt bị xa lánh. Họ làm các hành vi xấu như trồng các loại cây bông, cho đến nhận làm các sứ giả cho người.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo từ nước Kỳ-ly-na du trong hành nhân gian trở về nước Xá-vệ, đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên. Bấy giờ, Đức Thế Tôn an ủi các Tỳ-kheo:

- Các thầy sống có được hòa hợp an lạc không? Không vì vấn đề ăn uống mà vất vả chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Chúng Tăng sống được hòa hợp an lạc. Chúng con từ nước Già-thi du hành nhân gian, đến nước Kỳ-ly-na. Trình bày đầy đủ nhân duyên lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn bấy giờ dùng vô số phương tiện quở trách:

- Các ông đó làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta, tại sao các ông đó làm ô uế nhà người, có hành vi xấu? Sự làm hoen ố nhà người, ai cũng thấy, ai cũng nghe; hành vi xấu, ai cũng thấy ai cũng nghe. Các ông đó làm các hành vi xấu như trồng các loại hoa, các loài cây tạp, cho đến nhận làm sứ giả của người.

Bấy giờ, Thế Tôn ha trách A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép Tăng vì A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta tác pháp tấn^{180>} bằng bạch tứ yết-ma.

Nên làm như vậy: Tập tăng rồi, vì A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta tác cử, tác cử rồi tác ức niệm, tác ức niệm rồi trao cho tội trạng. Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta này ở tại nước Kỳ-ly-na làm hoen ố nhà người, có hành vi xấu. Sự làm hoen ố nhà người ai cũng thấy, ai cũng nghe. Hành vi xấu ai cũng thấy ai cũng nghe. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận đối với A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta tác yết-ma tấn. Nói rằng, “Các người làm hoen ố nhà người, làm hành vi xấu. Các người làm hoen ố nhà người ai cũng thấy, ai cũng nghe. Hành vi xấu ai cũng thấy ai cũng nghe. Các người nên rời khỏi trú xứ này, không được ở đây nữa.” Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta này ở tại nước Kỳ-ly-na làm hoen ố nhà người, có hành vi xấu. Sự làm hoen ố nhà người ai cũng thấy, ai cũng nghe. Hành vi xấu ai cũng thấy ai cũng nghe. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận đối với A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta tác yết-ma tấn. Nói rằng, “Các người làm hoen ố nhà người, làm hành vi xấu. Các người làm hoen ố nhà người ai cũng thấy, ai cũng nghe. Hành vi xấu ai cũng thấy ai cũng nghe. Các người nên rời khỏi trú xứ này, không được ở đây nữa.” Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng đối với hai Tỳ-kheo A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta tác pháp yết-ma tấn thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận vì A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta tác pháp yết-ma tấn rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Người bị tác yết-ma tấn có năm pháp không được làm: Không được trao giới cụ túc cho người, cho đến không được cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.¹⁸⁰⁴ Nên tác pháp như pháp yết-ma ha trách trên, chỉ trừ ở chỗ “Trong chúng khác thuyết giới.”¹⁸⁰⁵

180>. Tấn yết-ma 擯羯磨. Thập tụng: Khu xuất yết-ma 驅出羯磨. Cūnavag. i (Vin. II. 10): pabbājjaniyakamma, yết-ma đuổi đi.

1804. Như yết-ma ha trách trên.

1805. Hán: trừ dư chúng trung thuyết giới 除餘中說戒. Không có điều khoản như vậy trong yết-ma ha trách trên. Nhưng có điều khoản tương tự: Không được thuyết giới; nếu trong Tăng

Chúng Tăng đã tác pháp tấn bằng bạch tứ yết-ma cho hai Tỳ-kheo A-thấp-tỳ và Phú-na-bà-ta rồi. Các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật dạy:

- Có ba pháp và năm pháp tác yết-ma tấn phi pháp phi tỳ-ni, yết-ma không thành tựu như trên¹⁸⁰⁶. Có ba pháp và năm pháp tác yết-ma tấn như pháp như tỳ-ni, yết-ma thành tựu như trên.

Tỳ-kheo bị tấn kia không được gọi mà tự đến trong cương giới.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được tự đến trong cương giới. Cho phép ở ngoài cương giới khi chưa được gọi, sai người đáng tin cậy đến trong Tăng, bạch Đại đức Tăng xin sám hối, từ nay về sau tự trách lòng mình không để tái phạm.

Tỳ-kheo A-thấp-tỳ kia đã tùy thuận chúng Tăng không dám chống trái, đến Tăng cầu xin giải yết-ma tấn. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu đã tùy thuận chúng Tăng, không còn chống trái nữa, thì nên đến Tăng cầu xin giải yết-ma tấn. Nên bạch tứ yết-ma giải.

- Có năm pháp không nên giải yết-ma tấn: Trao đại giới cho người, cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

- Lại có năm pháp nên giải yết-ma tấn: Không trao đại giới cho người cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

Giải như vậy: Tỳ-kheo bị tấn kia đến giữa Tăng, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chাম đất, chấp tay bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Con là Tỳ-kheo tên... Tăng đã trao cho con pháp yết-ma tấn, nay con đã tùy thuận chúng Tăng không dám trái nghịch nữa, đến Tăng cầu xin giải yết-ma tấn, cúi xin Tăng dũ lòng thương xót, vì con mà giải yết-ma tấn.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên... này, Tăng đã trao pháp yết-ma tấn, nay tùy thuận chúng Tăng không dám trái nghịch nữa, đến Tăng cầu xin giải yết-ma tấn. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng vì Tỳ-kheo tên... giải yết-ma tấn. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên... Tăng đã được tác yết-ma tấn, nay tùy thuận chúng Tăng không dám chống trái nữa,

có hỏi nghĩa tỳ-ni thì không được đáp. Xem đoạn trên, tr. 87.

1806. Xem yết-ma ha trách

đến giữa Tăng cầu xin tăng giải yết-ma tẩn. Nay Tăng vì Tỳ-kheo tên... giải yết-ma tẩn. Các trưởng lão nào đồng ý Tăng vì Tỳ-kheo... giải yết-ma tẩn, thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như trên.

- Tăng đã vì Tỳ-kheo... giải yết-ma tẩn rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

3. Y chỉ

Thế Tôn ở nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo tên là Tăng-sô,¹⁸⁰⁷ ngu si không hiểu biết, phạm rất nhiều tội; sống lẫn lộn với các bạch y, gần gũi chung chạ, không hợp với Phật pháp. Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo Tăng-sô: Thầy ngu si không hiểu biết, phạm rất nhiều tội. Sao lại sống lẫn lộn với các bạch y, gần gũi chung chạ, không hợp với Phật pháp?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn tập họp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện ha trách Tỳ-kheo Tăng-sô:

- Ông đã làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao lại sống lẫn lộn với các bạch y, gần gũi chung chạ, không hợp với Phật pháp?

Quở trách rồi Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép Tăng vì Tỳ-kheo Tăng-sô tác pháp y chỉ¹⁸⁰⁸ bằng pháp bạch tứ yết-ma.

Tác pháp như vậy: Họp Tăng. Tăng họp rồi tác cử. Tác cử rồi tác ức niệm. Tác ức niệm rồi cho tội. Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Tăng-sô này ngu si không hiểu biết, phạm rất nhiều tội; sống lẫn lộn với các bạch y, gần gũi chung chạ, không hợp với Phật pháp. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận cho Tỳ-kheo Tăng-sô pháp yết-ma y chỉ. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Tăng-sô ngu si không hiểu

1807. Tăng-sô 僧芻. Thập tụng: Thi-việt 施越. Vin.ii. 7, Seyyasaka.

1808. Y chỉ yết-ma 依止羯磨; Thập tụng >: ba đối tượng cần cho y chỉ: phá giới, phá kiến, phá oai nghi. Vin.ii. 8: Nissayakamma.

biết, phạm rất nhiều tội; sống lẫn lộn với các bạch y, gần gũi chung chạ, không hợp với Phật pháp. Nay Tăng vì Tỳ-kheo Tăng-sô tác pháp yết-ma y chỉ. Các Trưởng lão nào chấp thuận vì Tỳ-kheo Tăng-sô này tác pháp yết-ma y chỉ thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận vì Tỳ-kheo Tăng-sô tác yết-ma y chỉ rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Tác yết-ma y chỉ, năm việc không được làm: Không được trao đại giới cho người, cho đến không cùng với thiện Tỳ-kheo đấu tranh.¹⁸⁰⁹ Nên làm như vậy. Chúng Tăng đã trao cho Tỳ-kheo Tăng-sô tác yết-ma y chỉ bằng pháp bạch tứ yết-ma rồi. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có ba pháp và năm pháp được tác yết-ma y chỉ, không được tác yết-ma y chỉ, như trên.

Vị kia xưng địa phương tác yết-ma y chỉ. Địa phương kia bị phá hoại, nhân dân phản loạn. Đức Phật dạy:

- Không được xưng địa phương tác yết-ma y chỉ.

Vị kia xưng quốc độ tác yết-ma y chỉ. Quốc độ kia bị phá hoại, nhân dân tán loạn. Đức Phật dạy:

- Không được xưng quốc độ tác yết-ma y chỉ.

Vị kia xưng trú xứ tác yết-ma y chỉ. Trú xứ kia nhân dân phá hoại.

Đức Phật dạy:

- Không được xưng trú xứ tác yết-ma y chỉ.

Vị kia xưng người tác yết-ma y chỉ. Người kia hoặc bị phá giới, hoặc bị phá kiến, hoặc phá oai nghi, hoặc bị cử, hoặc bị diệt tẩn, hoặc bị nên diệt tẩn, không thể tăng ích cho pháp Sa-môn, Phật dạy:

- Không được xưng người tác yết-ma y chỉ.

Vị kia xưng an cư tác yết-ma y chỉ. Người bị yết-ma kia trong an cư đắc trí tuệ. Đức Phật dạy:

- Không được xưng an cư tác yết-ma y chỉ, mà cho phép nói: “Người hãy thọ y chỉ, nương theo mà sống.”

Bấy giờ, Tỳ-kheo Tăng-sô đến chỗ Tỳ-kheo thân hậu đa văn trí tuệ, giới về việc ăn nói, ở trong tụ lạc xin học phép tỷ-ni. Trong khi an cư đặng trí tuệ, tùy thuận chúng Tăng không dám trái nghịch, đến trước Tăng xin giải yết-ma y chỉ. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo Tăng-sô tùy thuận Chúng Tăng, không dám trái

1809. Xem yết-ma ha trách.

ngịch, đến trước Chúng Tăng, cầu xin giải yết-ma y chỉ thì nên cho giải bằng pháp bạch tứ yết-ma.

- Có năm pháp không được giải yết-ma y chỉ: Trao đại giới cho người, cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

- Có năm pháp cho giải yết-ma y chỉ: Không trao đại giới cho người cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Năm pháp như vậy nên cho giải yết-ma y chỉ.

Nên giải như vậy: Vị bị tác pháp yết-ma y chỉ nên đến giữa Tăng, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chấm đất, chấp tay bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Con Tỳ-kheo tên là... Tăng đã trao cho con pháp yết-ma y chỉ. Nay con tùy thuận Chúng Tăng đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma y chỉ. Cúi xin Tăng dĩ lòng thương vì con giải yết-ma y chỉ.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy.

Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã được Tăng trao cho pháp yết-ma y chỉ. Tỳ-kheo kia đã tùy thuận Chúng, không dám trái phạm nữa, (nay) đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma y chỉ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng vì Tỳ-kheo tên... giải yết-ma y chỉ. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã được Tăng trao cho yết-ma y chỉ, nay tùy thuận Chúng Tăng, không dám trái phạm nữa, đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma y chỉ. Nay Tăng trao cho Tỳ-kheo tên... pháp yết-ma giải y chỉ. Các Trưởng lão nào chấp thuận Tăng trao cho Tỳ-kheo... pháp yết-ma giải y chỉ thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng vậy.

- Tăng đã chấp thuận trao cho Tỳ-kheo tên... pháp yết-ma giải y chỉ rồi, Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

4. Hạ Ý

Đức Thế Tôn ở nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-liên cùng năm trăm Tỳ-kheo ở nước Già-thi du hành trong nhân gian đến nơi Mật lâm.¹⁸¹⁰ Lúc đó Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-liên ở trong

1810. Mật lâm 密林. Thập tụng: Ma-xoa-chỉ-đà 磨叉止陀. Pali: Macchikāśatta, thị trấn trong nước Kāsi.

vườn A-ma-lê.¹⁸¹¹ Cư sĩ Chất-đa-la¹⁸¹² nghe hai Tôn giả du hành nhân gian đến nơi Mật lâm hiện đang ở trong vườn A-ma-lê. Người cư sĩ kia đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-liên, đánh lễ sát chân rồi ngồi lui qua một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-liên vì cư sĩ nói các pháp khai hóa, khiến được hoan hỷ. Khi cư sĩ nghe Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-liên nói pháp mở bày hoan hỷ rồi, bạch: Xin Đại đức cùng Chúng Tăng nhận lời mời thọ thực của con vào ngày mai. Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-liên nhận lời bằng cách im lặng. Cư sĩ biết Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-liên đã hứa khả rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy kính lễ rồi cáo lui.

Về đến nhà, cư sĩ sắm sửa đủ các loại đồ ăn thức uống ngon bổ nhất trong thế gian, không thiếu một thứ gì.

Bấy giờ, trong vườn A-ma-lê, Tỳ-kheo cự trú tên là Thiện Pháp¹⁸¹³ nghĩ như vậy: Ta hãy đến nhà cư sĩ Chất-đa-la xem coi ông ta sắm sửa đồ ăn thức uống, làm thức ăn cho Tỳ-kheo khách như thế nào; làm thức ăn cho Tỳ-kheo cự trú như thế nào?

Bấy giờ, Tỳ-kheo cự trú Thiện Pháp liền đến nhà cư sĩ, đến chỗ làm thức ăn để xem coi thì thấy họ sắm sửa đầy đủ các đồ ăn thức uống tối thượng trong thế gian, không thiếu một thứ gì. Thấy rồi, ông nói như vậy: Cư sĩ làm các thứ đồ ăn thức uống cho Tỳ-kheo khách và làm các thứ đồ ăn thức uống vì cự trú Tỳ-kheo khác nhau.

Rồi ông khởi tâm ganh tị, sân hận, liền nói những lời ác như vậy:

- Trong các thứ đồ ăn thức uống mà cư sĩ sắm sửa, có đủ những thứ đồ ăn thức uống tối thượng trong thế gian, không thiếu một thứ gì. Chỉ thiếu một thứ, đó là kẹo mè (vừng)¹⁸¹⁴.

Cư sĩ Chất-đa-la liền nói:

- Thưa Trưởng lão Thiện Pháp, ngài ôm trong lòng nhiều bảo vật như căn, lực, giác ý, thiền định, chánh thọ, mà nói những lời thô ác như vậy! Ngài Thiện Pháp, tôi sắm sửa các thứ đồ ăn thức uống ngon bổ như vậy thì dùng cặn bã cây vừng để làm gì?

Cư sĩ nói tiếp:

- Nay tôi xin nói một thí dụ. Người có trí nhờ thí dụ mà hiểu rõ. Thí như có một quốc độ không có giống gà, trong khi đó có một người khách buôn đem đến một con gà mái. Con gà mái kia, vì không có gà

1811. A-ma-lê 阿摩梨. Pali: Ambānakārāma.

1812. Chất-đa-la cư sĩ 質多羅居士. Pali: Cittagahapati. Nguyên chủ nhân của vườn Ambānaka, sau đó cúng cho Tăng.

1813. Thiện Pháp. Pali: Sudhamma.

1814. Hồ ma tể 胡麻滓. Thập tụng: hồ ma hoan hỷ hoàn 胡麻歡喜丸. Pali: tilasangulikā, bánh hay kẹo làm bằng hạt mè (vừng).

trống, cùng với con quạ giao nhau. Con gà đẻ trứng ấp thành con, không gáy tiếng gà, lại cũng không kêu tiếng của quạ, nên gọi là gà quạ.¹⁸¹⁵ Cũng vậy, ngài Thiện Pháp, ngài ôm trong lòng nhiều bảo vật như căn, lực, giác ý, thiền định, chánh thọ, mà nói những lời thô ác như vậy! Ngài Thiện Pháp, tôi sắm sửa các thứ đồ ăn thức uống ngon bổ như vậy thì dùng cặn bã cây vừng để làm gì?

Tỳ-kheo Thiện Pháp nói như vậy:

- Cư sĩ mạ nhục tôi. Nay tôi muốn đi!

Cư sĩ nói:

- Thưa đại đức Thiện Pháp, tôi không ác ngôn cũng không mạ nhục Đại đức. Ngài nên vui vẻ an trụ nơi Mật lâm này, chúng tôi sẽ cung cấp y phục, chăn màn, ngọa cụ, ẩm thực, thuốc men chữa bệnh.

Thiện Pháp lại nói như vậy:

- Cư sĩ mạ nhục tôi. Tôi sẽ đi!

Cư sĩ nói:

- Đại đức muốn đi đâu?

Tỳ-kheo Thiện Pháp nói:

- Tôi muốn đến chỗ Đức Thế Tôn, nơi nước Xá-vệ.

Cư sĩ nói:

- Như những lời giữa tôi và ngài, Ngài cứ trình bày đúng sự thật với Đức Thế Tôn. Chớ đừng thêm bớt. Tại sao vậy? Vì ngài sẽ còn trở lại chỗ này.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Thiện Pháp mang y bát đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Đức Thế Tôn an ủi bằng cách hỏi thăm:

- Các Tỳ-kheo trụ chỉ có được an lạc không? Không bị vất vả vì thức ăn chăng?

Thiện Pháp thưa:

- Trụ chỉ được an lạc. Không vì sự ăn uống mà phải khổ.

Rồi đem những sự việc cùng lời nói của cư sĩ bạch lên Đức Thế Tôn đầy đủ, không thêm bớt. Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo Thiện Pháp:

- Ông làm điều phi pháp, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nay Thiện Pháp, sao cư sĩ kia là người đàn-việt có tâm tin tưởng, làm nhiều việc lợi ích, cung cấp chúng Tăng, mà ông dùng những lời hạ tiện mạ nhục?

1815. Hán: 鷄 烏 雞.

Khi Đức Thế Tôn ha trách Thiện Pháp rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép các Tỳ-kheo vì Tỳ-kheo Thiện Pháp tác pháp bạch tứ yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y.¹⁸¹⁶

- Đối với Tỳ-kheo có năm pháp, không được tác yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y: Không cung kính cha mẹ, không kính Sa-môn, Bà-la-môn, điều nên trì mà không kiên trì. Năm pháp như vậy Tăng không được trao pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y.¹⁸¹⁷

- Có năm pháp nên tác pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y: Cung kính cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, điều nên trì kiên trì không bỏ. Năm pháp như vậy Tăng nên tác pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y.

- Tỳ-kheo có mười pháp nên tác pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y: Ác khẩu mạ lỵ bạch y gia; phương tiện khiến nhà bạch y tổn giảm; làm điều không lợi; làm cho không có trú xứ; đấu loạn bạch y;¹⁸¹⁸ trước bạch y hủy báng Phật; báng Pháp; báng Tăng; trước bạch y (89>a1) mắng chửi hạ tiện; như pháp hứa bạch y mà không thật hiện¹⁸¹⁹. Tỳ-kheo có mười pháp như vậy nên trao cho pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y.

- Có chín pháp, tám pháp, cho đến một pháp ác khẩu mạ lỵ bạch y gia, nên tác pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y.

Nên làm như vậy: Họp Tăng. Tăng họp rồi tác cử. Tác cử rồi tác ước niệm. Tác ước niệm rồi trao tội. Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Thiện Pháp này đối với cư sĩ Chất-đa-la là người đàn-việt có tâm tín mộ, thường hay cung cấp bố thí cúng dường cho Chúng Tăng, mà lại dùng lời hạ tiện xấu xa để mạ lỵ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay Tăng vì Tỳ-kheo Thiện Pháp tác pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Thiện Pháp đối với cư sĩ Chất-đa-la là người đàn-việt có tâm tín mộ, thường hay cung cấp bố thí

1816. Thập tụng 下意羯磨: hạ ý yết-ma, khiến phải xin lỗi cư sĩ Cūnavag.i (Vin.ii. 18): pamisāramīyakammam - gahapati khamāpetabbo, như Thập tụng.

1817. Thập tụng >1 (T2>n14>5 tr.225a05): Trước khi làm yết-ma hạ ý, xét lời cư sĩ có thật không? Tỳ-kheo có khả năng làm việc ấy không? Tỳ-kheo này có chịu hạ ý không?

1818. Vin.ii. 18: cố tình làm cư sĩ mất lợi (alābhāya); cố làm cho mất của (anathāya); cố làm cho mất nhà (anāvāsāya); mắng nhiếc cư sĩ (akkosati); chia rẽ cư sĩ với cư sĩ (gihīgghī bhe-deti).

1819. Pali, ibid., gihīnam dhammikam patissavam na saccāpeti, không thực hiện lời hứa như pháp đối với cư sĩ.

cúng dường cho Chúng Tăng, mà Tỳ-kheo Thiện Pháp dùng lời hạ tiện để mạ lỵ. Nay Tăng vì Tỳ-kheo Thiện Pháp tác yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Trưởng lão nào đồng ý, Tăng vì Tỳ-kheo Thiện Pháp tác yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận trao cho Tỳ-kheo Thiện Pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Vị kia đã được tác yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y rồi, thì có năm pháp không được làm: Không được trao đại giới cho người, cho đến không được cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Nên làm như vậy.

Tăng đã vì Tỳ-kheo Thiện Pháp tác yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y bằng pháp bạch tứ rồi. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có ba pháp, có năm pháp tác yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y là phi pháp phi tỳ-ni, yết-ma không thành tựu, như trên.

- Có ba pháp, có năm pháp tác yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y là như pháp như tỳ-ni, yết-ma thành tựu, như trên¹⁸²⁰.

Đức Phật cho phép sai một sứ giả đến nhà cư sĩ Chất-đa-la vì Tỳ-kheo Thiện Pháp sám hối cư sĩ Chất-đa-la. Sai bằng pháp bạch nhị yết-ma. Sứ giả có tám pháp nên sai: 1. Nghe nhiều. 2. Khéo nói. 3. Đã tự biết rõ. 4. Hiểu được ý người. 5. Chấp nhận lời của người. 6. Có khả năng ghi nhớ. 7. Không sơ sót. 8. Rõ được nghĩa của lời nói thiện ác. Người có tám pháp như vậy thì nên sai làm sứ giả. Ngài liền nói kệ:

*Trước mặt những người trí,
Nói không hề nhảm lẫn,
Cũng không hề thêm bớt,
Không quên lời đã dạy,
Lời nói không thể hoại,
Nghe không bị khuynh động:
Tỳ-kheo được như vậy,
Có thể làm sứ giả.*

A-nan là người có đủ khả năng thực hiện tám pháp như vậy: Khéo nghe, khéo nói, tự mình hiểu rõ, hiểu được ý người, chấp nhận lời của người, đủ khả năng ghi nhớ, không sơ sót, rõ được nghĩa của lời nói thiện ác. Đức Phật cho phép Tăng sai A-nan làm người sứ giả, vì Tỳ-

1820. Xem mục yết-ma ha trách.

kheo Thiện Pháp sám hối cư sĩ Chấ-đa-la, sai bằng pháp bạch nhị yết- ma như sau: Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết- ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận sai A-nan làm người sứ giả, vì Tỳ-kheo Thiện Pháp sám hối cư sĩ Chấ-đa-la. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nay Tăng sai A-nan làm sứ giả, vì Tỳ-kheo Thiện Pháp sám hối cư sĩ Chấ-đa-la. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng sai A-nan làm sứ giả, vì Tỳ-kheo Thiện Pháp sám hối cư sĩ Chấ-đa-la thì im lặng, vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng chấp thuận sai A-nan làm sứ giả, vì Tỳ-kheo Thiện Pháp sám hối cư sĩ Chấ-đa-la rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Tăng đã sai sứ giả. Vị được sai đến nhà cư sĩ nói lời sám hối như vậy: Tăng đã vì Tỳ-kheo Thiện Pháp tác pháp khiển trách phạt vị ấy¹⁸²¹. Nếu cư sĩ nhận sự sám hối thì tốt. Bằng không, thì nên đưa cư sĩ đến chỗ mắt thấy, tai không nghe.¹⁸²² Rồi để Tỳ-kheo bị yết- ma ở chỗ mắt thấy, tai không nghe, khiến như pháp sám hối. Sau đó, đến nói với cư sĩ đó: Tỳ-kheo kia trước phạm tội. Nay đã sám hối. Tội đã trừ. Nếu cư sĩ nhận sự sám hối thì tốt, bằng không thì Tỳ-kheo phạm tội tự mình đến để sám hối.^{182>}

Tôn giả A-nan nghe Đức Thế Tôn dạy như vậy rồi, dẫn Tỳ-kheo Thiện Pháp đến nhà cư sĩ Chấ-đa-la nói lên lời sám hối cư sĩ: Tỳ-kheo kia Tăng đã làm pháp khiển phạt. Cư sĩ Chấ-đa-la liền chịu nhận cho sám hối.

Bấy giờ Tỳ-kheo Thiện Pháp thuận tùng Chúng Tăng không dám trái nghịch, đến giữa Tăng cầu xin giải yết- ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo Thiện Pháp đã thuận tùng Chúng Tăng không dám trái nghịch, mà cầu xin giải yết- ma ngăn không cho đến nhà bạch y thì nên giải bằng pháp bạch tứ yết- ma.

- Có năm pháp không được giải yết- ma ngăn không cho đến nhà bạch y: Trao đại giới cho người, cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

1821. Thập tụng: Nếu cư sĩ nhận lời, bảo đi ra chỗ mắt thấy, tai không nghe. Rồi tỳ-kheo phạm sám đột-kiết-la với tỳ-kheo Tăng sai, cho cư sĩ thấy.

1822. Thập tụng: Nếu cư sĩ không chịu; Tăng sai hai tỳ-kheo. Bấy giờ nếu cư sĩ chịu, cũng bảo đi như trên, rồi tỳ-kheo phạm sám đột-kiết-la với hai tỳ-kheo Tăng sai cho cư sĩ thấy.

182>. Thập tụng: Nếu cư sĩ vẫn không chịu, Tăng bảo tỳ-kheo đó tránh đi trú xứ khác; nếu cư sĩ có thể lực quan quyền.

- Có năm pháp nên giải yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y: Không trao đại giới cho người, cho đến không cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Năm pháp như vậy thì nên giải yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y.

Nên giải như vậy: Người bị yết-ma nên đến giữa Tăng, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất, chấp tay thưa:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... Tăng đã trao cho pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Nay tôi đã thuận tùng Chúng Tăng không dám trái nghịch, nên đến giữa Tăng cầu xin giải yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Cúi xin Tăng dù lòng thương vì tôi giải yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng cầu xin như vậy. Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... Tăng đã vì ông tác pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Tỳ-kheo kia tùy thuận Chúng Tăng không dám trái nghịch, (nay) đến giữa Chúng Tăng cầu xin giải pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng vì ông mà giải yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo kia tên là... Tăng đã tác pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y, Tỳ-kheo kia đã tùy thuận Chúng Tăng không dám trái nghịch, đến trước Tăng cầu xin giải pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Nay Tăng vì Tỳ-kheo tên... giải pháp yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y. Trưởng lão nào chấp thuận Tăng vì Tỳ-kheo... giải yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận vì Tỳ-kheo... giải yết-ma ngăn không cho đến nhà bạch y rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.¹⁸²⁴

5. Xả trí

1. Thế Tôn ở tại Câu-thiểm-di. Bấy giờ Tỳ-kheo Xiển-đà¹⁸²⁵ phạm tội, Tỳ-kheo khác bảo: Thầy phạm tội có thấy không? Xiển-đà trả lời: Không thấy.

Các Tỳ-kheo nghe biết, trong đó có vị thiếu dục tri túc,
sống khổ

1824. Hết quyển44.

1825. Xiển-đà, xem Phần i, Ch. ii, Tăng-già-bà-thi-sa l>.

hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo Xiển-đà: Thầy phạm tội, các Tỳ-kheo nói, “Thầy phạm tội có thấy không?” Sao Thầy lại nói “Không thấy”?

Các Tỳ-kheo liền đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch lên Đức Phật một cách đầy đủ. Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo Xiển-đà:

- Nay Tỳ-kheo Xiển-đà, ông phạm tội, các Tỳ-kheo nói, “Thầy phạm tội có thấy không?” Sao ông lại nói “Không thấy”?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo Xiển-đà, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép Chúng Tăng trao cho Tỳ-kheo Xiển-đà yết-ma bị cử vì không thấy tội,¹⁸²⁶ bằng pháp bạch tứ yết-ma.

Nên làm như vậy: Tập họp Tăng. Tăng họp rồi tác cử. Tác cử rồi tác ức niệm. Tác niệm rồi trao tội. Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma, theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Xiển-đà này phạm tội. Tỳ-kheo khác hỏi: “Thầy phạm tội; có thấy không?” Xiển-đà đáp: “Không thấy.” Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng vì Xiển-đà Tỳ-kheo tác yết-ma bất kiến tội cử. Đây là lời tác bạch .

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Xiển-đà phạm tội, Tỳ-kheo Xiển-đà này phạm tội. Tỳ-kheo khác hỏi: “Thầy phạm tội; có thấy không?” Xiển-đà đáp: “Không thấy.” Nay Tăng vì Xiển-đà tác yết-ma bất kiến tội cử. Các trưởng lão nào chấp thuận Tăng vì Tỳ-kheo Xiển-đà tác yết-ma bất kiến tội cử thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận vì Tỳ-kheo Xiển-đà tác yết-ma bất kiến tội cử rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

- Đã tác yết-ma bất kiến tội cử rồi, thì có năm pháp không được làm: Không được trao đại giới cho người, cho đến không được cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Nên làm như vậy.

Chúng Tăng đã vì Tỳ-kheo Xiển-đà tác pháp bất kiến tội cử bằng bạch tứ yết-ma rồi, các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có ba pháp, năm pháp tác yết-ma bất kiến tội cử là phi pháp phi

1826. Bất kiến tội cử 不見罪舉. Thập tụng: bất kiến tẩn 不見擯. Pali (Vin.ii. 20): āpattiya adas-sane ukkhepanīya, bị xử trí (bỏ mặc) vì không chịu nhận tội.

tỳ-ni không thành tựu, như trên.

- Lại có ba pháp, năm pháp tác yết-ma bất kiến tội cử thì như pháp như tỳ-ni yết-ma thành tựu như trên.

Tỳ-kheo bị cử bất kiến tội kia, khi Chúng Tăng khi tiểu thực hay đại thực, lúc nói pháp, lúc bố-tát, nên đến giữa Tăng, đứng qua một bên, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất, chấp tay thưa: Xin Đại đức nhận sự sám hối tự trách tâm của tôi, từ đây về sau không dám trái phạm nữa.

Tỳ-kheo Xiển-đà đã tùy thuận Chúng Tăng, không dám trái nghịch, đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất kiến tội cử. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu Xiển-đà đã tùy thuận Chúng Tăng, không dám trái nghịch, đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất kiến tội cử thì nên trao cho pháp yết-ma giải, bằng pháp bạch tứ.

- Có năm pháp không được giải yết-ma bất kiến tội cử: Trao đại giới cho người, cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

- Có năm pháp nên giải yết-ma bất kiến tội cử: Không trao đại giới cho người, cho đến không cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

Nên giải như vậy: Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma, theo sự việc trên tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo kia tên là... Tăng đã trao cho pháp yết-ma bất kiến tội cử, đã tùy thuận chúng Tăng không dám trái nghịch, nay đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất kiến tội cử. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng vì Tỳ-kheo tên là... giải yết-ma bất kiến tội cử. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã được Tăng tác yết-ma bất kiến tội cử, đã tùy thuận chúng Tăng, không dám trái phạm, nay đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất kiến tội cử. Nay Tăng vì Tỳ-kheo... giải yết-ma bất kiến tội cử. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng vì Tỳ-kheo... giải yết-ma bất kiến tội cử thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận giải yết-ma bất kiến tội cử cho Tỳ-kheo... rồi, Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

2. Thế Tôn ở tại Câu-thiểm-di. Tỳ-kheo Xiển-đà phạm tội, các Tỳ-kheo hỏi: Thầy có tội, cần sám hối. Xiển-đà trả lời: Không sám hối.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh,

ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo Xiển-đà:

- Thầy phạm tội, Tỳ-kheo khác bảo: “Thầy phạm tội, cần sám hối.” Sao Thầy lại trả lời: “Không sám hối”?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi lui qua một bên, đem nhân duyên này bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện ha trách Tỳ-kheo Xiển-đà:

- Ông làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Ông phạm tội, Tỳ-kheo khác bảo: “Thầy phạm tội, cần sám hối.” Sao Ông lại trả lời: “Không sám hối”?

Đức Phật ha trách rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép Chúng Tăng trao cho Tỳ-kheo Xiển-đà pháp bị cử vì không chịu sám hối¹⁸²⁷ bằng pháp bạch tứ yết-ma. Nên làm như vậy: Tập hợp Tăng, Tăng họp rồi tác cử, tác cử rồi tác ức niệm, tác ức niệm rồi trao tội. Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Xiển-đà này phạm tội. Tỳ-kheo khác bảo: “Thầy phạm tội, cần sám hối.” Xiển-đà đáp: “Không sám hối.” Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng trao cho Xiển-đà pháp yết-ma bất sám hối tội cử. Đây là lời tác bạch .

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Xiển-đà này phạm tội. Tỳ-kheo khác bảo: “Thầy phạm tội, cần sám hối.” Xiển-đà đáp: “Không sám hối.” Nay trao cho Xiển-đà pháp yết-ma bất sám hối tội cử. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng trao cho Xiển-đà yết-ma bất sám hối tội cử, thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận vì Xiển-đà tác yết-ma bất sám hối tội cử rồi.

Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Vị kia đã được tác pháp bất sám hối tội cử rồi, thì có năm pháp không được làm: Không được trao đại giới cho người, cho đến không được cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Nên làm như vậy.

Chúng Tăng vì Xiển-đà tác yết-ma bất sám hối tội cử bằng pháp bạch tứ yết-ma rồi, các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

1827. Bất sám hối tội cử 不懺悔罪舉. Thập tụng: bất tác tẩn yết-ma 不作擯羯磨. Pali, ibid. (25): āpattiyā appanikamme ukkhepanīya, bị xử trí vì không chịu sám hối tội.

- Có ba pháp, có năm pháp tác yết-ma bất sám hối tội cử là phi pháp phi tỳ-ni, yết-ma không thành tựu, như trên.¹⁸²⁸

- Có ba pháp, có năm pháp tác yết-ma bất sám hối tội cử thì như pháp như tỳ-ni, yết-ma thành tựu như trên.

Vị đã bị tác yết-ma bất sám hối tội cử kia, khi Chúng Tăng, hoặc vào bữa tiểu thực, hay đại thực, hoặc khi thuyết pháp, bố-tát, nên đến trong Tăng, đứng qua một bên, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất, chấp tay bạch: Xin Đại đức nhận sự sám hối tự trách tâm mình của tôi, từ nay về sau không dám tái phạm.

Tỳ-kheo Xiển-đà đã tùy thuận Chúng Tăng không dám trái nghịch, đến trước Tăng xin giải yết-ma bất sám hối tội cử, các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo Xiển-đà đã tùy thuận Chúng Tăng không dám trái phạm, cầu xin giải yết-ma bất sám hối tội cử thì Tăng nên giải bằng pháp bạch tứ yết-ma.

- Có năm pháp không được giải yết-ma bất sám hối tội cử: Trao đại giới cho người cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

- Có năm pháp nên giải yết-ma bất sám hối tội cử: Không trao đại giới cho người cho đến không cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

Nên giải như vậy: Vị Tỳ-kheo không sám hối tội cử kia nên đến trong Tăng, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất, chấp tay thưa:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... Tăng đã tác yết-ma bất sám hối tội cử, đã tùy thuận Chúng Tăng, không dám trái phạm. Nay đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất sám hối tội cử. Cúi xin Tăng dù lòng thương vì tôi mà giải yết-ma bất sám hối tội cử.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xin như vậy.

Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... Tăng đã trao cho pháp yết-ma bất sám hối tội cử. Vị kia đã tùy thuận Tăng chúng, không dám trái nghịch. Nay đến trước Tăng xin giải yết-ma bất sám hối tội cử. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng vì Tỳ-kheo giải yết-ma bất sám hối tội cử. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... Tăng đã trao cho pháp yết-ma bất sám hối tội cử, đã tùy thuận chúng Tăng không dám trái nghịch, đến Tăng xin giải yết-ma bất sám hối tội cử. Nay Tăng vì

1828. Xem yết-ma ha trách.

Tỳ-kheo tên... giải yết-ma bất sám hối tội cử. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng vì Tỳ-kheo... giải yết-ma bất sám hối tội cử, thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là lời yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã đồng ý trao cho Tỳ-kheo... pháp giải yết-ma bất sám hối tội cử rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

4. Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Tỳ-kheo tự là A-lợi-tra,¹⁸²⁹ đã sinh ác kiến như vậy: Tôi hiểu pháp nghĩa do Đức Phật nói, theo đó, phạm dâm dục chẳng phải là pháp chướng đạo. Các Tỳ-kheo nghe Tỳ-kheo tự là A-lợi-tra, đã sinh ra ác kiến nói: Tôi biết pháp nghĩa do Đức Phật nói, theo đó, phạm dâm dục chẳng phải là pháp chướng đạo.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe, muốn trừ khử ác kiến đã sinh ra nơi Tỳ-kheo A-lợi-tra, nên liền đến chỗ Tỳ-kheo A-lợi-tra, cung kính chào hỏi rồi ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo nói với A-lợi-tra:

- Thật sự ông hiểu pháp do Đức Phật nói ra, theo đó, phạm dâm dục chẳng phải là pháp chướng đạo?

A-lợi-tra, trả lời:

- Thật sự tôi hiểu pháp do Đức Phật nói ra, theo đó, phạm dâm dục chẳng phải là pháp chướng đạo.

Các Tỳ-kheo muốn trừ khử ác kiến đã sinh ra nơi A-lợi-tra, nên liền ân cần khuyên bảo:

- Nay A-lợi-tra, chớ nói như vậy, chớ hủy báng Đức Thế Tôn, hủy báng Đức Thế Tôn không tốt, Đức Thế Tôn không bao giờ nói như vậy. Nay A-lợi-tra, Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói pháp để đoạn dục, đoạn dục tưởng, diệt dục niệm, trừ bỏ lửa dục, vượt qua ái kết. Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói dục như hầm lửa lớn, dục như thuốc cỏ khô, dục như trái chín muối, như vật tạm mượn, như xương khô, như miếng thịt, dục như cảnh trong mộng, dục như mũi kiếm nhọn, dục như đồ gốm mới làm mà đựng nước để giữa nắng, dục như đầu con rắn độc, dục như nắm lưỡi gươm bén, dục như cây kích nhọn bén. Đức Thế Tôn đã nói như vậy. Nay A-lợi-tra, Đức Như Lai đã khéo léo nói pháp đoạn dục, không dục, loại bỏ cấu uế, không uế, diệt trừ khát ái, diệt trừ hàng ổ;^{18>0} thoát ly tất cả các sự ràng buộc, Niết-bàn với sự diệt tận của ái. Đức Phật nói như vậy đó. Sao lại nói dâm dục chẳng phải là chướng đạo?

1829. A-lợi-tra 阿利. Trên kia, âm là A-lê-tra. Xem Phần i Ch.v. Ba-dật-đề 68.

18>0. Sào quật 巢窟; xem cht. 57, Phần iii, Ch. i (Thọ giới).

Bấy giờ, các Tỳ-kheo ân cần hỏi Tỳ-kheo A-lợi-tra như vậy, nhưng Tỳ-kheo A-lợi-tra, vẫn kiên trì ác kiến, quả quyết nói:

- Điều đó là chân thật, ngoài ra là hư vọng.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo vì không thể loại trừ được ác kiến của A-lợi-tra, nên liền đến chỗ Đức Thế Tôn, rồi ngồi qua một bên đem nhân duyên này bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ. Đức Thế Tôn bấy giờ bảo một Tỳ-kheo khác:

- Ông nhân danh Ta, gọi Tỳ-kheo A-lợi-tra đến đây.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia vâng lời Đức Thế Tôn, đến chỗ Tỳ-kheo A-lợi-tra bảo:

- Đức Thế Tôn gọi thầy.

A-lợi-tra nghe Đức Thế Tôn kêu, liền đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên, Đức Thế Tôn bảo:

- Nay A-lợi-tra, thật sự ông có nói “Tôi hiểu pháp do Đức Thế Tôn nói, dâm dục chẳng phải là pháp chương đạo”, phải không?

A-lợi-tra thưa:

- Bạch Đại đức, thật sự con có nói như vậy.

Đức Phật hỏi:

- Sao người biết điều Ta nói như vậy? Ta đã từng dùng vô số phương tiện để đoạn ái dục, như trên đã nói hay sao?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện ha trách Tỳ-kheo A-lợi-tra rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép Tăng vì Tỳ-kheo A-lợi-tra tác pháp ha gián cho bỏ việc này, bằng bạch tứ yết-ma.

Nên can gián như vậy: Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo A-lợi-tra này đã nói như vậy, “Hành dâm dục chẳng phải là pháp chương đạo.” Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng trao cho Tỳ-kheo A-lợi-tra pháp can gián cho bỏ việc này. Tăng nói: “A-lợi-tra, đừng nói như vậy. Đừng hủy báng Đức Thế Tôn, hủy báng Đức Thế Tôn không tốt. Đức Thế Tôn không nói như vậy. Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói, Hành dâm dục là pháp chương đạo. Nếu phạm dâm dục tức là chương đạo.” Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo A-lợi-tra đã nói như vậy: “Tôi đã biết pháp do Phật nói ra, hành dâm dục chẳng phải là pháp chương đạo. Nay Tăng tác pháp can gián cho bỏ việc này. Tăng nói: “A-lợi-tra, đừng nói như vậy. Đừng hủy báng Đức Thế Tôn, hủy báng

Đức Thế Tôn không tốt. Đức Thế Tôn không nói như vậy. Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói. Hành dâm dục là pháp chướng đạo. Nếu phạm dâm dục tức là chướng đạo.” Các Trưởng lão nào chấp thuận Tăng vì Tỳ-kheo A-lợi-tra tác pháp can gián cho bỏ việc này, thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng vì Tỳ-kheo A-lợi-tra tác pháp can gián ha trách rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Tỳ-kheo A-lợi-tra đã được Tăng trao cho pháp can gián ha trách rồi mà cố ý không bỏ ác kiến. Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, ha trách Tỳ-kheo A-lợi-tra: Tăng trao cho pháp can gián mà sao thầy cố ý không bỏ ác kiến?

Lúc ấy các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên, đem nơn duyên này bạch đầy đủ lên Đức Phật. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, ha trách Tỳ-kheo A-lợi-tra:

- Ông làm điều (896a) sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tăng trao cho pháp can gián mà sao thầy cố ý không bỏ ác kiến?

Dùng vô số phương tiện ha trách, rồi Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép các Tỳ-kheo trao cho Tỳ-kheo A-lợi-tra pháp bất xả ác kiến ^{18>1} bằng pháp bạch tứ yết-ma.

Nên tác pháp như vậy: Tập họp Tăng. Tăng họp rồi tác cử, tác cử rồi tác ước niệm, tác ước niệm rồi trao tội. Trong chúng nên sai một vị có thể tác yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo A-lợi-tra đã sinh ra ác kiến. Tăng đã trao cho pháp can gián mà cố tâm không chịu bỏ ác kiến. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng trao cho Tỳ-kheo A-lợi-tra yết-ma ác kiến bất xả cử. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo A-lợi-tra không bỏ ác kiến, Tăng đã trao cho pháp can gián ha trách mà cố tâm không xả ác kiến. Nay Tăng vì Tỳ-kheo A-lợi-tra tác yết-ma bất xả ác kiến cử. Các Trưởng lão nào đồng ý nay Tăng trao cho Tỳ-kheo A-lợi-tra yết-ma bất xả ác kiến cử thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma

18>1. Bất xả ác kiến cử 不捨惡見. Thập tụng: ác tà bất trừ tận 惡邪不除擯. Pali: pāpikāya ditthiyā appaninissage upekkhanīya, xả trí vì không từ bỏ ác kiến.

lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận trao cho Tỳ-kheo A-lợi-tra yết-ma bất xả ác kiến cử rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

- Người đã được tác pháp ác kiến bất xả rồi, thì có năm việc không được làm: Không được trao đại giới cho người, cho đến không cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh. Nên làm như vậy.

Tăng đã vì Tỳ-kheo A-lợi-tra tác pháp ác kiến bất xả bằng pháp bạch tứ yết-ma rồi, các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có ba pháp, có năm pháp tác ác kiến bất xả cử yết-ma thì phi pháp phi tỳ-ni, yết-ma không thành tựu, như trên.^{18>2}

- Có ba pháp, năm pháp tác ác kiến bất xả cử yết-ma thì như pháp, như tỳ-ni, yết-ma thành tựu như trên.

Vị đã bị cử ác kiến bất xả yết-ma kia, vào lúc Tăng tiểu thực, đại thực, hay lúc nói pháp, lúc bố-tát, nên đến trước Tăng, đứng qua một bên, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất chấp tay bạch: Xin Đại đức nhận sự sám hối, tự trách tâm tôi, từ nay về sau không dám tái phạm.

Tỳ-kheo A-lợi-tra đã tùy thuận Chúng Tăng không dám trái nghịch, nên đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất xả ác kiến cử. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo A-lợi-tra đã tùy thuận Chúng Tăng không dám trái nghịch, đã đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất xả ác kiến cử, thì Chúng Tăng nên giải bằng pháp bạch tứ yết-ma.

- Có năm pháp không được giải yết-ma bất xả ác kiến cử: Trao đại giới cho người, cho đến cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

- Có năm pháp nên giải bất xả ác kiến cử yết-ma: Không trao đại giới cho người, cho đến không cùng thiện Tỳ-kheo đấu tranh.

Nên giải như vậy: Vị Tỳ-kheo đã bị yết-ma bất xả ác kiến cử kia, nên đến trước Tăng, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất, chấp tay bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... Tăng đã trao cho pháp yết-ma bất kiến xả cử, đã tùy thuận Tăng không dám trái phạm, đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất kiến cử. Cúi xin Tăng vì tôi giải yết-ma ác kiến bất xả cử, từ miễn cố.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xin như vậy.

18>2. Xem yết-ma ha trách.

Trong chúng nên sai một vị có khả năng yết-ma, dựa theo sự việc trên mà tác bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... đã bị Tăng tác yết-ma bất kiến xả cử. Nay tùy thuận chúng không dám trái phạm, đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma bất xả ác kiến cử. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng vì Tỳ-kheo tên... giải yết-ma ác kiến bất xả cử. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... đã bị Tăng trao cho pháp yết-ma ác kiến bất xả cử, đã tùy thuận Chúng Tăng không dám trái nghịch. Nay đến trước Tăng cầu xin giải yết-ma ác kiến bất xả cử. Nay Tăng vì Tỳ-kheo tên... giải yết-ma bất xả ác kiến. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng vì Tỳ-kheo... giải yết-ma bất xả ác kiến cử thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần đầu.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng chấp thuận vì Tỳ-kheo tên... giải yết-ma bất xả ác kiến cử rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

